

Số: /KH-UBND

An Lạc, ngày tháng năm 2026

## **KẾ HOẠCH**

### **Phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn xã An Lạc giai đoạn 2026 - 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 08/5/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về Phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030, UBND xã An Lạc xây dựng Kế hoạch phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn xã An Lạc giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã về tầm quan trọng của công tác phòng, chống ung thư vú (UTV) và ung thư cổ tử cung (UTCTC); tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe nhằm khuyến khích người dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng bệnh, khám sàng lọc, phát hiện sớm và điều trị kịp thời.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu tham gia khám, sàng lọc định kỳ để phát hiện sớm UTV, UTCTC, góp phần giảm tỷ lệ mắc mới và tử vong do bệnh.

Nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở, đặc biệt là Trạm Y tế xã trong công tác tư vấn, khám, phát hiện sớm, quản lý, theo dõi và hỗ trợ người có nguy cơ mắc UTV, UTCTC.

Tăng cường sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức liên quan trong công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ; từng bước nâng cao chất lượng dân số và chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn xã.

##### **2. Yêu cầu**

Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung đã đề ra; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm và tránh hình thức.

Các ban, ngành, đoàn thể, Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể; tăng cường phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện; xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân gắn với nhiệm vụ được giao.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống ung thư vú (UTV), ung thư cổ tử cung (UTCTC) với nội dung và hình thức đa dạng, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng phụ nữ trong độ tuổi sinh

đẻ, phụ nữ thuộc hộ nghèo, cận nghèo và phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Bảo đảm lồng ghép hiệu quả các hoạt động phòng, chống UTV, UTCTC với các chương trình, kế hoạch chăm sóc sức khỏe Nhân dân, công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản và các chương trình y tế đang triển khai trên địa bàn xã.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và quản lý sau điều trị đối với ung thư vú (UTV) và ung thư cổ tử cung (UTCTC); tăng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của phụ nữ trên địa bàn; giảm tỷ lệ mắc mới và tử vong do UTV, UTCTC; góp phần thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân theo tinh thần Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị.

### **2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến năm 2030**

#### *2.1. Mục tiêu 1: Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp I đối với UTV, UTCTC*

Chỉ tiêu 1: 70% người trưởng thành được tiếp cận thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe về các yếu tố nguy cơ, dấu hiệu nhận biết sớm, biện pháp dự phòng và lợi ích của việc khám, sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC.

Chỉ tiêu 2: 90% trẻ em gái từ 9 đến 15 tuổi được tiêm đủ liều vắc xin HPV phòng bệnh UTCTC theo quy định và kế hoạch triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 - 2030 của Bộ Y tế.

#### *2.2. Mục tiêu 2: Tăng độ bao phủ sàng lọc phát hiện sớm UTV và UTCTC nhằm giảm tỷ lệ tử vong và cải thiện tỷ lệ sống thêm*

Chỉ tiêu 1: Trạm Y tế phối hợp với cơ sở chuyên khoa (ung bướu và phụ sản) triển khai khám sàng lọc UTV, UTCTC.

Chỉ tiêu 2: 50% phụ nữ tuổi từ 40 - 70 được khám sàng lọc UTV định kỳ.

Chỉ tiêu 3: 50% phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ/kết quả sàng lọc UTV bất thường, được chẩn đoán xác định trong vòng  $\leq 60$  ngày kể từ lần khám đầu tiên.

Chỉ tiêu 4: 35% phụ nữ độ tuổi 30 - 49 được xét nghiệm sàng lọc UTCTC bằng phương pháp hiệu năng cao (tế bào học hoặc xét nghiệm HPV nguy cơ cao hoặc các kỹ thuật mới khác được Bộ Y tế cho phép).

#### *2.3. Mục tiêu 3: Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc liên tục, toàn diện và nhân văn đối với UTV và UTCTC*

Chỉ tiêu 1: Phối hợp với cơ sở điều trị tuyến tỉnh thực hiện hội chẩn đa chuyên khoa và áp dụng phác đồ điều trị UTV, UTCTC theo hướng dẫn chuyên môn.

Chỉ tiêu 2: 70% người bệnh UTV, UTCTC được theo dõi và tái khám định kỳ, quản lý lâu dài sau điều trị theo tiêu chuẩn chuyên môn.

Chỉ tiêu 3: 80% nhân viên y tế cấp ban đầu được đào tạo về khám sàng lọc, nhận biết dấu hiệu nghi ngờ, tổn thương tiền UTV, UTCTC.

Chỉ tiêu 4: 50% người bệnh được phát hiện sớm (giai đoạn I - II) UTV xâm lấn.

*2.4. Mục tiêu 4: Đảm bảo nguồn tài chính bền vững và công bằng trong tiếp cận dịch vụ*

Chỉ tiêu 1: Hàng năm, bố trí nguồn kinh phí dành riêng cho hoạt động phòng chống UTV, UTCTC.

Chỉ tiêu 2: 80% các Chương trình khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ có lồng ghép khám sàng lọc UTV, UTCTC.

*2.5. Mục tiêu 5: Giảm tỷ lệ mắc mới và tử vong do UTV, UTCTC*

Chỉ tiêu 1: Giảm tỷ lệ mắc mới do UTCTC dưới 4/100.000 phụ nữ.

Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong do UTCTC dưới 1/100.000 phụ nữ.

Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ lệ tử vong do UTV trung bình 2,5% mỗi năm.

### **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CAN THIỆP**

#### **1. Phạm vi can thiệp**

Kế hoạch được triển khai trên địa bàn xã An Lạc, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật, định hướng, chính sách của Nhà nước và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế về phòng, chống ung thư vú (UTV) và ung thư cổ tử cung (UTCTC).

#### **2. Đối tượng**

Trẻ em gái trong độ tuổi mục tiêu từ 9 đến 20 tuổi.

Phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu từ 21 đến 70 tuổi.

Người bệnh UTV, UTCTC đang điều trị hoặc theo dõi sau điều trị.

Đối tượng tham gia thực hiện Kế hoạch gồm: nhân viên y tế; giáo viên; cán bộ các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội và các lực lượng có liên quan trên địa bàn.

**3. Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2026 - 2030.

### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Công tác lãnh đạo, tổ chức và quản lý**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác phòng chống UTV, UTCTC; chỉ đạo lồng ghép hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm UTV, sàng lọc và điều trị tiền UTCTC vào các chính sách chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ như: khám sức khỏe định kỳ, các Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe bà mẹ, dân số và phát triển, các chiến lược, kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống bệnh không lây nhiễm đang triển khai trên địa bàn xã; khuyến khích mở rộng các phương thức chi trả nhằm tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phòng chống UTV, UTCTC của người dân; hỗ trợ phụ nữ nghèo khám, sàng lọc và điều trị sớm UTV, UTCTC thông qua các Chương trình, dự án của Trung ương và địa phương, các quỹ nhân đạo, từ thiện...

Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực đầu tư cho công tác dự phòng, sàng lọc UTV, UTCTC từ ngân sách Trung ương và địa phương, khu vực tư nhân...

Thực hiện tốt công tác thống kê, thu thập thông tin theo bộ chỉ số đánh giá về công tác phòng chống UTV, UTCTC theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (tỷ lệ sàng lọc, tỷ lệ phát hiện sớm, thời gian chẩn đoán  $\leq 60$  ngày, tỷ lệ hoàn thành điều trị, tỷ lệ tử vong đối với UTV; tỷ lệ được tiêm phòng HPV, sàng lọc và điều trị đối với UTCTC...); lồng ghép việc ghi nhận thông tin về sàng lọc UTV, UTCTC vào Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản để có dữ liệu phục vụ công tác quản lý, xây dựng kế hoạch hàng năm.

Định kỳ theo dõi, giám sát, đảm bảo thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập; đánh giá hiệu quả và tổng hợp báo cáo, cập nhật dữ liệu lên hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư.

## **2. Truyền thông vận động, giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi**

Tăng cường truyền thông vận động cho cấp ủy, chính quyền về gánh nặng bệnh tật, lợi ích y tế và hiệu quả chi phí của việc dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC; huy động sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội (Hội LH Phụ nữ, Đoàn thanh niên,...) trong công tác truyền thông và vận động nguồn lực, tạo môi trường xã hội thuận lợi cho công tác sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC.

Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện đại chúng, mạng xã hội và truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông, chú trọng đến đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán, ngôn ngữ và điều kiện kinh tế - xã hội của xã. Ứng dụng các loại hình truyền thông mới như mạng xã hội, truyền hình tương tác, phát thanh tương tác... Kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại các cơ sở cung cấp dịch vụ. Phát triển các công cụ truyền thông sáng tạo.

Thông điệp truyền thông tập trung vào các nội dung: ngăn chặn các yếu tố gây ung thư phát triển trong cộng đồng như thúc đẩy lối sống lành mạnh, dinh dưỡng hợp lý, tăng cường hoạt động thể chất, phòng chống tác hại của rượu, bia, thuốc lá; thực hành tình dục an toàn lành mạnh; lợi ích, tầm quan trọng của việc dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC; vận động thực hành các hành vi có lợi như chủ động tiêm chủng phòng UTCTC (HPV), khám phụ khoa, khám vú và sàng lọc định kỳ; tháo gỡ rào cản tâm lý của phụ nữ, nhất là khu vực nông thôn, miền núi để sẵn sàng, chủ động đi khám sàng lọc, phát hiện sớm UTV, UTCTC. Quan tâm đối tượng có nguy cơ cao UTV (trên 40 tuổi, tiền sử gia đình có người bị UTV, béo phì, ít vận động), đối tượng nguy cơ cao UTCTC (nhiễm HIV, nhận ghép tạng, sử dụng 02 loại thuốc ức chế miễn dịch trở lên...).

Lồng ghép công tác truyền thông phòng chống UTV, UTCTC vào các hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống bệnh không lây nhiễm đang triển khai trên địa bàn xã; phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo truyền thông cho các nữ giáo viên, học sinh nữ, phụ huynh học sinh kiến thức, thực hành phòng chống UTCTC, nhằm tăng bao phủ tỷ lệ tiêm chủng HPV.

Nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ y tế, cán bộ hội, đoàn thể, truyền thông viên tại cộng đồng tham gia vào các hoạt động truyền thông phòng chống UTV, UTCTC.

### **3. Nâng cao năng lực triển khai các dịch vụ về khám sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC tại các cơ sở y tế**

#### *3.1. Đảm bảo nguồn nhân lực để triển khai chuyên môn, kỹ thuật*

Cử cán bộ chuyên môn liên quan đi đào tạo, bồi dưỡng các quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn về phòng chống UTV, UTCTC, đảm bảo cán bộ y tế, chuyên khoa sản, ung bướu tại trạm y tế được tập huấn khám lâm sàng vú, sàng lọc UTCTC; nhận chuyển giao kỹ thuật theo hình thức cầm tay chỉ việc; đào tạo theo kíp về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị, theo dõi người bệnh UTV, UTCTC theo hướng dẫn của Bộ Y tế và khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới.

Cho cán bộ y tế tham gia đào tạo về chẩn đoán hình ảnh vú (siêu âm, X-quang vú, MRI), kỹ thuật sinh thiết lõi, giải phẫu bệnh, tế bào học, soi cổ tử cung, điều trị tổn thương sớm cổ tử cung, phẫu thuật, xạ trị kỹ thuật cao...

Tham gia đầy đủ các hình thức đào tạo trực tuyến, tư vấn, khám chữa bệnh từ xa bằng công nghệ thông tin, nhằm trao đổi thông tin, đào tạo, hội chẩn, tư vấn hỗ trợ chuyên môn từ các bệnh viện chuyên sâu.

#### *3.2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, thuốc, sinh phẩm...đáp ứng công tác khám sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC*

Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC; đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời vật tư, thuốc, sinh phẩm; hiệu chuẩn, bảo trì thiết bị định kỳ để triển khai công tác khám sàng lọc và điều trị UTV, UTCTC đạt hiệu quả.

Đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác khám sàng lọc UTV, UTCTC tại Trạm Y tế.

### **4. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật, khoa học và công nghệ**

Thường xuyên cập nhật các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật, tài liệu đào tạo liên tục của Bộ Y tế; xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho các kỹ thuật sàng lọc, chẩn đoán, điều trị, tái khám và phục hồi chức năng, hỗ trợ tâm lý chăm sóc giảm nhẹ, tư vấn dinh dưỡng cho người bệnh UTV, UTCTC.

Triển khai hiệu quả việc đưa vắc xin HPV vào Chương trình tiêm chủng mở rộng theo lộ trình cho trẻ em gái theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

Tổ chức cung cấp dịch vụ khám sàng lọc UTV, UTCTC tại cộng đồng theo năng lực của từng cơ sở y tế để lựa chọn phương pháp phù hợp, hiệu quả. Đối với sàng lọc UTCTC: Chuyển gửi bệnh nhân thực hiện sàng lọc bằng phương pháp tế bào cổ tử cung...

Triển khai thí điểm tại trạm y tế (khi có đủ điều kiện và hướng dẫn của Bộ Y tế) về sàng lọc UTCTC bằng phương pháp đánh giá quan sát tự động (automatic visual evaluation - AVE), chụp ảnh sau VIA (phương pháp quan sát

cổ tử cung bằng dung dịch acid acetic) và phân tích tức thời dựa trên trí tuệ nhân tạo (nếu có).

## **5. Giải pháp về ghi nhận thông tin, theo dõi, đánh giá**

Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, AI trong thống kê, báo cáo; tập huấn, đào tạo cho cán bộ làm công tác thống kê, báo cáo sử dụng phần mềm quản lý, phân tích dữ liệu, đảm bảo chất lượng thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Tích hợp, kết nối các dữ liệu tiêm phòng HPV, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC vào hồ sơ sức khỏe điện tử của phụ nữ (gắn với mã định danh) theo hướng dẫn của Bộ Y tế; ghi nhận các trường hợp UTV, UTCTC mới được phát hiện trên Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và kết nối với Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư.

Triển khai báo cáo điện tử tự động từ cấp xã lên cấp tỉnh qua nền tảng y tế số quốc gia theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Y tế.

Tổ chức giám sát định kỳ, đánh giá hiệu quả; điều tra, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch, phục vụ công tác tổng kết, rút kinh nghiệm.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Nhà nước, theo phân cấp và khả năng cân đối của các địa phương, được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của địa phương; ngân sách lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, Dự án có liên quan theo quy định.

2. Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, kinh phí phúc lợi của các doanh nghiệp; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa – Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế, các phòng, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống ung thư vú (UTV) và ung thư cổ tử cung (UTCTC) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã.

Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục sức khỏe về phòng, chống UTV, UTCTC bằng nhiều hình thức phù hợp; đa dạng hóa các loại hình truyền thông trên hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và truyền thông trực tiếp tại cộng đồng.

Lồng ghép nội dung tuyên truyền phòng, chống UTV, UTCTC với các hoạt động văn hóa, xã hội, dân số, gia đình và phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi chăm sóc sức khỏe của người dân, đặc biệt là phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu.

### **2. Phòng Kinh tế**

Phối hợp tham mưu UBND xã bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống ung thư vú (UTV) và ung thư cổ tử cung (UTCTC) giai đoạn 2026 - 2030 theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.

Tham mưu cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư; phối hợp huy động các nguồn lực hỗ trợ hợp pháp, nguồn xã hội hóa và các chương trình, dự án liên quan để phục vụ triển khai các hoạt động của Kế hoạch.

Phối hợp với Trạm Y tế và các đơn vị liên quan trong việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định của pháp luật.

### **3. Trạm Y tế**

Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống ung thư vú (UTV) và ung thư cổ tử cung (UTCTC) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã phù hợp với tình hình thực tế.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các trường học và đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe; vận động người dân, đặc biệt là phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu tham gia khám, sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC.

Tổ chức tư vấn, khám sàng lọc, quản lý, theo dõi và hướng dẫn chuyên tuyến đối với các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh theo đúng quy định chuyên môn; phối hợp với cơ sở y tế tuyến trên trong công tác chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh sau điều trị.

Chủ động huy động các nguồn lực, lồng ghép các chương trình y tế để triển khai hiệu quả các hoạt động phòng, chống UTV, UTCTC tại địa phương.

Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất theo quy định; tổng hợp báo cáo UBND xã và cơ quan y tế cấp trên theo hướng dẫn.

### **4. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công**

Phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống ung thư vú (UTV) và ung thư cổ tử cung (UTCTC) bằng nhiều hình thức phù hợp như: tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, pa nô, áp phích, băng rôn, tài liệu truyền thông, các nền tảng mạng xã hội và các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng.

Hỗ trợ công tác thông tin, tuyên truyền trong các đợt khám, tư vấn, sàng lọc tại địa phương; góp phần nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu về lợi ích của việc khám sức khỏe, sàng lọc và phát hiện sớm UTV, UTCTC.

### **5. Các trường học trên địa bàn xã**

Phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kiến thức về phòng, chống ung thư vú (UTV), ung thư cổ tử cung (UTCTC) cho nữ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh; chú trọng tuyên truyền về lợi ích của việc tiêm vắc xin HPV phòng UTCTC nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em gái trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ theo quy định.

Lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe phụ nữ, phòng, chống UTV, UTCTC vào các hoạt động giáo dục sức khỏe, ngoại khóa và các phong trào xây dựng trường học an toàn, thân thiện.

Phối hợp triển khai khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; khuyến khích lồng ghép nội dung tư vấn, khám sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC trong các đợt khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ và bệnh lý liên quan.

## **6. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.**

Phối hợp với Trạm Y tế xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về phòng, chống ung thư vú (UTV), ung thư cổ tử cung (UTCTC); nâng cao ý thức chủ động phòng bệnh, tham gia khám sức khỏe và sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm và điều trị kịp thời.

Lồng ghép nội dung tuyên truyền phòng, chống UTV, UTCTC vào các phong trào, cuộc vận động tại địa phương; đưa tiêu chí chăm sóc sức khỏe phụ nữ vào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa và các mô hình cộng đồng an toàn, khỏe mạnh.

Tăng cường vận động phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu tham gia các chương trình khám sức khỏe, sàng lọc định kỳ; chú trọng hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng khó khăn tiếp cận dịch vụ y tế.

Huy động các nguồn lực xã hội hóa, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận dịch vụ khám, sàng lọc, tư vấn và điều trị UTV, UTCTC.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn xã An Lạc giai đoạn 2026 - 2030. Căn cứ nội dung Kế hoạch, UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Y tế (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phùng Đức Minh**